

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8- LÀO CAI**

Bản án số:49/2026/HNGĐ-ST

Ngày 26/5/2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Huệ

2. Ông Phạm Quang Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Linh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

Ngày 26/5/2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 8-Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026 về việc kiện “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34 /2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026, theo quyết định hoãn phiên tòa ngày 20/5/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn V; sinh năm 1977; Căn cước công dân 010077001041 do cục Cảnh sát và QLHC về TTXH Bộ Công an cấp ngày 25/4/2021

Địa chỉ: Thôn Xuân Hồng, xã V, tỉnh L. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T; Sinh năm 1985; Căn cước công dân 010185001470 do cục Cảnh sát và QLHC về TTXH Bộ Công an cấp ngày 25/4/2021

Địa chỉ: Thôn Xuân Hồng, xã V, tỉnh L. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Bùi Văn V trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. (nay là xã V, tỉnh L) . Hôn nhân có sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay đánh, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay không ai quan tâm đến ai. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Nguyễn Thị T nhằm ổn định cuộc sống sau này của mỗi người.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 03 con chung là cháu Bùi Tuấn Anh; sinh năm 2005; Hiện đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Bùi Thanh Loan; sinh ngày 18/9/2008; và cháu Bùi Thanh Hằng; sinh ngày 19/12/2014; Hiện đang sinh sống cùng anh Bùi Văn V. Khi ly hôn anh Bùi Văn V xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thanh Loan và cháu Bùi Thanh Hằng, không yêu cầu chị Thuận cấp dưỡng tiền nuôi con.

Nghề nghiệp hiện nay của anh Bùi Văn V làm tự do có thu nhập ổn định.

Về tài sản chung và công nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra thông báo thụ lý giải quyết vụ án và tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải, cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bị đơn đã không đến tham tố tụng để giải quyết vụ án. Nên Tòa án đã tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Văn V, khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn có địa chỉ tại xã V, tỉnh L nên căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8-Lào Cai.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vẫn sinh sống tại địa phương nhưng không đến Toà án làm việc, không trình bày ý kiến. Tại phiên toà lần thứ nhất, do bị đơn vắng mặt không có lý do nên Toà án đã hoãn phiên toà, lần thứ hai bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 ; điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025 xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn V và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. (nay là xã V, tỉnh L). Hôn nhân có sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ nhưng trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Anh Bùi Văn V đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Bùi Văn V được ly hôn với chị Nguyễn Thị T. Xét thấy mâu thuẫn gia đình anh Bùi Văn V chị Nguyễn Thị T đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng đã sống ly thân nên cuộc sống chung không thể kéo dài. Do mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh Bùi Văn V, giải quyết cho chị được ly hôn với chị Nguyễn Thị T là phù hợp theo quy định Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 03 con chung là cháu Bùi Tuấn Anh; sinh năm 2005 Hiện đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Bùi Thanh Loan; sinh ngày 18/9/2008; Bùi Thanh Hằng; sinh ngày 19/12/2014; Hiện các cháu đang sinh sống cùng anh Bùi Văn V. Khi ly hôn anh Bùi Văn V xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thanh Loan, Bùi Thanh Hằng không yêu cầu chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy, cháu Bùi Thanh Loan và cháu Bùi Thanh Hằng đang sinh sống cùng với anh Bùi Văn V, các cháu có nguyện vọng ở với anh Bùi Văn V; Anh Bùi Văn V làm tự do có thu nhập ổn định. Do vậy, việc giao cả hai người con cho anh Bùi Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp

với thực tế. Tạm thời chị Nguyễn Thị T không đóng góp tiền nuôi con là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 ; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 238 ; Điều 271 ; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn V

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bùi Văn V được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2.Về con chung: Giao cháu Bùi Thanh Loan; sinh ngày 18/9/2008; Bùi Thanh Hằng; sinh ngày 19/12/2014 cho anh Bùi Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3.Về án phí: Anh Bùi Văn V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000890 ngày 17/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh Bùi Văn V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV8-Lào Cai (2);
- Các đương sự;
- PTHADS kv 8- tỉnh lc;
- UBND xã Võ Lao
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Vân

